

THỜI KHÓA BIỂU HK III NĂM HỌC 2023-2024 CLC

Lý thuyết 11 tuần: 13/05/2024 - 17/08/2024, Nghi thi THPT Quốc Gia 24/06/2024 - 14/07/2024

Thi lý thuyết: 19/08/2024 - 31/08/2024

Học TH (10tuần) và thi thực hành (tuần thứ 10): 20/05/2024 - 17/08/2024

Ca	Giờ /Thứ	2	3	4	5	6	7
1	(LT)7:30-9:10 (TH)7:30-9:30	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC4) I.42 Mạng máy tính (23CLC9) I.41 Đại số tuyến tính (23CLC10) B.11A Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.34 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC8) I.35 Nhập môn dữ liệu lớn (21KHDL) I.92 Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (20MMT) I.33	Vì tích phân 2 (23CLC23) C.22 Đại số tuyến tính (23CLC45) C.33 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC6) I.44 Mạng máy tính (23CLC9) I.32 Kỹ thuật lập trình (23CLC B) I.23 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.61</u> Cơ sở dữ liệu (22CLC2) I.91 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.92 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.12A Thương mại điện tử (21HTTT1) I.34 Kiểm thử phần mềm (21KTPM2) I.12C Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật (21KHMT) B.11A Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm (20KTPM) I.33	<u>Đại số tuyến tính (23CLC12) E.301</u> Vì tích phân 2 (23CLC45) I.23 Mạng máy tính (23CLC6) I.41 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC7) I.42 Mạng máy tính (23CLC10) I.32 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.62</u> Cơ sở dữ liệu (22CLC4) I.91 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC7) I.92 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC10) I.12A Kiểm thử phần mềm (21KTPM1) I.44 Kiến trúc phần mềm (21KTPM2) B.11A Khai thác dữ liệu đồ thị (21KHDL) B.40 Học thống kê (21CNTThức) I.12C Blockchain và ứng dụng (20MMT+CNTThức) F.109	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC1) I.41 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC3) I.42 Vì tích phân 2 (23CLC89) C.33 <u>Kỹ thuật lập trình (23CLC B) I.52</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.62</u> <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC5) I.61</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC7) I.34 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC9) I.35 Kiến trúc phần mềm (21KTPM1) I.44 Kiểm thử phần mềm (21KTPM3) I.32 Automata và ngôn ngữ hình thức (21KHMT) C.43A Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh (21TGMT) I.12C	Đại số tuyến tính (23CLC12) C.22 Đại số tuyến tính (23CLC23) C.33 Hệ thống máy tính (23CLC5) I.32 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC8) I.44 học ngày 17/5, 17/8 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC9) I.12A Vì tích phân 2 (23CLC10) I.23 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC3) I.61</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC8) I.12C	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC5) I.12A Mạng máy tính (23CLC8) I.42 Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.44 Cơ sở dữ liệu (22CLC5) I.34 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC7) I.32 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC9) I.92 Khởi nghiệp (21CLC) C.33 Truy vấn thông tin thị giác (21TGMT) I.91 An ninh máy tính (21MMT) I.12C
2	(LT)9:30-11:10 (TH)9:30-11:30	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC4) I.42 Vì tích phân 2 (23CLC12) C.22 Đại số tuyến tính (23CLC10) B.11A Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.34 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC8) I.35 Nhập môn dữ liệu lớn (21KHDL) I.92 Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (20MMT) I.33	Vì tích phân 2 (23CLC23) C.22 Đại số tuyến tính (23CLC45) C.33 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC6) I.44 <u>Vì tích phân 2 (23CLC89) E.301</u> <u>Kỹ thuật lập trình (23CLC A) I.61</u> Kỹ thuật lập trình (23CLC B) I.23 Cơ sở dữ liệu (22CLC2) I.91 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.92 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.12A <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC10) I.52</u> Thương mại điện tử (21HTTT1) I.34 Kiểm thử phần mềm (21KTPM2) I.12C Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật (21KHMT) B.11A Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm (20KTPM) I.33	<u>Đại số tuyến tính (23CLC23) E.301</u> Vì tích phân 2 (23CLC45) I.23 Mạng máy tính (23CLC6) I.41 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC7) I.42 Mạng máy tính (23CLC10) I.32 Cơ sở dữ liệu (22CLC4) I.91 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC6) I.61</u> Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC7) I.92 <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC8) I.62</u> Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC10) I.12A Kiểm thử phần mềm (21KTPM1) I.44 Kiến trúc phần mềm (21KTPM2) B.11A Khai thác dữ liệu đồ thị (21KHDL) B.40 Học thống kê (21CNTThức) I.12C Blockchain và ứng dụng (20MMT+CNTThức) F.109	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC1) I.41 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC3) I.42 <u>Đại số tuyến tính (23CLC56) C.22</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC78) I.23</u> Vì tích phân 2 (23CLC89) C.33 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC2) I.61</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.62</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC5) I.86</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC7) I.34 Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC9) I.35 Kiến trúc phần mềm (21KTPM1) I.44 Kiểm thử phần mềm (21KTPM3) I.32 Automata và ngôn ngữ hình thức (21KHMT) C.43A Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh (21TGMT) I.12C	Đại số tuyến tính (23CLC12) C.22 Đại số tuyến tính (23CLC23) C.33 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC4) I.52</u> Hệ thống máy tính (23CLC5) Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC8) I.44 học từ 3/6 - 17/8 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC9) I.12A Vì tích phân 2 (23CLC10) I.23 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC4) I.61</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC8) I.12C	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC5) I.12A Mạng máy tính (23CLC8) I.42 Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.44 Cơ sở dữ liệu (22CLC5) I.34 Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC7) I.32 Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC9) I.92 Khởi nghiệp (21CLC) C.33 Truy vấn thông tin thị giác (21TGMT) I.91 An ninh máy tính (21MMT) I.12C

3	(LT)13:30-15:10 (TH)13:30-15:30	<u>Vị tích phân 2 (23CLC12) C.22</u> Hệ thống máy tính (23CLC3) I.44 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC8) (học từ 20/5 - 10/6) C.31</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.34 <u>Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC6) I.32</u>	<u>Vị tích phân 2 (23CLC23) C.22</u> Hệ thống máy tính (23CLC4) I.42 <u>Mạng máy tính (23CLC7) I.44</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC89) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC10) I.32</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC1) I.86</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC6) B.11A Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC7) I.52 <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC9) I.12A</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC10) I.12C <u>Quản lý dự án phần mềm (21KTPM) C.43B</u>	Hệ thống máy tính (23CLC1) I.44 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC2) I.32</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC45) C.33</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC56) E.302</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC7) I.52</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC8) I.61</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.86</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC9) I.62</u> <u>Thiết kế giao diện (21KTPM1) B.11A</u> <u>Hệ thống viễn thông (21MMT) I.92</u>	<u>Vị tích phân 2 (23CLC45) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC6) I.52</u> <u>Vị tích phân 2 (23CLC78) C.22</u> <u>Vị tích phân 2 (23CLC10) B.11A</u> <u>Kỹ thuật lập trình (23CLC A) I.32</u> <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC1) I.62</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.44 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC3) I.35</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.34</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC5) C.23A</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC6) H2.2</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC8) I.12C</u> <u>Lập trình song song ứng dụng (20KHMT+KHDL) I.92</u>	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC1) I.52</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC2) I.61</u> <u>Vị tích phân 2 (23CLC56) C.22</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC78) C.33</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC10) I.32</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.34</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC5) I.35</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC10) I.42</u> <u>Tương tác người - máy (21HTTT) I.91</u> <u>Thiết kế giao diện (21KTPM3) I.44</u> <u>Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số (20TGMT) I.92</u>	Hệ thống máy tính (23CLC2) I.41 <u>Vị tích phân 2 (23CLC78) E.301</u> <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC1) I.42</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC5) I.32</u> <u>Ứng dụng phân tán (20HTTT) I.23</u>
4	(LT)15:30-17:10 (TH)15:30-17:30	<u>Vị tích phân 2 (23CLC12) C.22</u> Hệ thống máy tính (23CLC3) I.44 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC8) (học từ 20/5 - 10/6) C.31</u> Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC3) I.34 <u>Nhập môn Công nghệ phần mềm (22CLC6) I.32</u>	Hệ thống máy tính (23CLC4) I.42 <u>Vị tích phân 2 (23CLC56) C.22</u> <u>Mạng máy tính (23CLC7) I.44</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC89) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC10) I.32</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.86</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC6) B.11A <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC9) I.12A</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC10) I.12C <u>Quản lý dự án phần mềm (21KTPM) C.43B</u>	Hệ thống máy tính (23CLC1) I.44 <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC2) I.32</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC56) E.302</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC89) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC10) I.52</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.86</u> <u>Thiết kế giao diện (21KTPM1) B.11A</u> <u>Hệ thống viễn thông (21MMT) I.92</u>	<u>Vị tích phân 2 (23CLC12) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC5) I.52</u> <u>Vị tích phân 2 (23CLC78) C.22</u> <u>Kỹ thuật lập trình (23CLC A) I.32</u> Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.44 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC3) I.35</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC4) I.34</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC6) H2.2</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC8) I.12C</u> <u>Lập trình song song ứng dụng (20KHMT+KHDL) I.92</u>	<u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC3) I.52</u> <u>Vị tích phân 2 (23CLC56) C.22</u> <u>Đại số tuyến tính (23CLC78) C.33</u> <u>Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (23CLC9) I.61</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC2) I.34</u> <u>Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin (22CLC5) I.35</u> <u>Cơ sở trí tuệ nhân tạo (22CLC10) I.42</u> <u>Tương tác người - máy (21HTTT) I.91</u> <u>Thiết kế giao diện (21KTPM3) I.44</u> <u>Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số (20TGMT) I.92</u>	Hệ thống máy tính (23CLC2) I.41 <u>Cơ sở dữ liệu (22CLC1) I.42</u> <u>Vật lý cho công nghệ thông tin (22CLC5) I.32</u> <u>Ứng dụng phân tán (20HTTT) I.23</u>

STT	Mã môn	Lớp HP	Lớp SH	Tên môn	GV lý thuyết	Trợ giảng	HDTH
1	CSC10004	23CLC01	23CLC01	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Hải Minh	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Bùi Huy Thông
2	CSC10004	23CLC02	23CLC02	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	ThS. Lê Ngọc Thành	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Trương Tấn Khoa, CN. Nguyễn Thanh Tinh
3	CSC10004	23CLC03	23CLC03	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Bùi Huy Thông	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Bùi Huy Thông
4	CSC10004	23CLC04	23CLC04	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Ngô Minh Nhựt	CN. Trần Hoàng Quân	ThS. Trần Thị Thảo Nhi, ThS. Bùi Huy Thông
5	CSC10004	23CLC05	23CLC05	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Châu Thành Đức	CN. Trần Hoàng Quân	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh, CN. Trần Hoàng Quân
6	CSC10004	23CLC06	23CLC06	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Bùi Tiến Lên	ThS. Trương Tấn Khoa	ThS. Trương Tấn Khoa, ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
7	CSC10004	23CLC07	23CLC07	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Lê Thanh Tùng	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Bùi Huy Thông , TS. Nguyễn Ngọc Thảo
8	CSC10004	23CLC08	23CLC08	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	ThS. Văn Chí Nam	TS. Lê Thanh Tùng	ThS. Phan Thị Phương Uyên, CN. Trần Hoàng Quân

9	CSC10004	23CLC09	23CLC09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Bùi Duy Đăng	CN. Nguyễn Thanh Tình	ThS. Trương Tấn Khoa, CN. Nguyễn Thanh Tình
10	CSC10004	23CLC10	23CLC10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TS. Lê Thanh Tùng	ThS. Phan Thị Phương Uyên	ThS. Bùi Huy Thông, ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
11	MTH00006	23CLC01	23CLC12	Vi tích phân 2	PGS.TS. Lý Kim Hà		ThS. Lê Văn Chánh
12	MTH00006	23CLC02	23CLC23	Vi tích phân 2	TS. Lê Ánh Hạ		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
13	MTH00006	23CLC03	23CLC45	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Thị Hoài Thương		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
14	MTH00006	23CLC04	23CLC56	Vi tích phân 2	ThS. Nguyễn Vũ Huy		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
15	MTH00006	23CLC05	23CLC78	Vi tích phân 2	ThS. Nguyễn Vũ Huy		ThS. Nguyễn Nhựt Hưng
16	MTH00006	23CLC06	23CLC89	Vi tích phân 2	TS. Nguyễn Thị Hoài Thương		ThS. Lê Thị Tuyết Nhung
17	MTH00006	23CLC07	23CLC10	Vi tích phân 2	TS. Bùi Xuân Thắng		ThS. Lê Văn Chánh
18	MTH00008	23CLC01	23CLC12	Đại số tuyến tính	PGS. TS. Mai Hoàng Biên		ThS. Phạm Thế Nhân
19	MTH00008	23CLC02	23CLC23	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Viết Đông		ThS. Phạm Thế Nhân
20	MTH00008	23CLC03	23CLC45	Đại số tuyến tính	ThS. Phạm Thế Nhân		ThS. Phạm Thế Nhân
21	MTH00008	23CLC04	23CLC56	Đại số tuyến tính	GVC. TS. Lê Văn Hợp		ThS. Phạm Thế Nhân
22	MTH00008	23CLC05	23CLC78	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật
23	MTH00008	23CLC06	23CLC89	Đại số tuyến tính	TS. Nguyễn Anh Thi		TS. Nguyễn Anh Thi
24	MTH00008	23CLC07	23CLC10	Đại số tuyến tính	TS. Lê Văn Luyện		ThS. Phạm Thế Nhân
25	CSC10009	23CLC01	23CLC01	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	
26	CSC10009	23CLC02	23CLC02	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Quốc Hòa	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	
27	CSC10009	23CLC03	23CLC03	Hệ thống máy tính	ThS. Lê Viết Long	ThS. Phạm Tuấn Sơn	
28	CSC10009	23CLC04	23CLC04	Hệ thống máy tính	ThS. Phạm Tuấn Sơn	ThS. Lê Viết Long	
29	CSC10009	23CLC05	23CLC05	Hệ thống máy tính	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	ThS. Lê Quốc Hòa	
30	CSC10008	23CLC06	23CLC06	Mạng máy tính	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	GVC. ThS. Đỗ Hoàng Cường
31	CSC10008	23CLC07	23CLC07	Mạng máy tính	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Nguyễn Thanh Quân
32	CSC10008	23CLC08	23CLC08	Mạng máy tính	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Nguyễn Thanh Quân
33	CSC10008	23CLC09	23CLC09	Mạng máy tính	ThS. Lê Hà Minh	ThS. Lê Ngọc Sơn	ThS. Lê Hà Minh
34	CSC10008	23CLC10	23CLC10	Mạng máy tính	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Chung Thùy Linh	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân

35	CSC10002 (học lại)	23CLCA	23CLC	Kỹ thuật lập trình	TS. Trương Toàn Thịnh	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Mai Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
36	CSC10002 (học lại)	23CLCB	23CLC	Kỹ thuật lập trình	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng	ThS. Hồ Tuấn Thanh, ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
37	CSC14003	22CLC06	22CLC06	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
38	CSC14003	22CLC07	22CLC07	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Tiến Huy	TS. Bùi Duy Đăng	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh
39	CSC14003	22CLC08	22CLC08	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Bùi Tiến Lên	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	CN. Nguyễn Thanh Tinh
40	CSC14003	22CLC09	22CLC09	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Bùi Duy Đăng	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	CN. Nguyễn Thị Thu Hằng
41	CSC14003	22CLC10	22CLC10	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	TS. Nguyễn Ngọc Thảo	ThS. Hồ Thị Thanh Tuyền	CN. Nguyễn Thanh Tinh
42	CSC10006	22CLC01	22CLC01	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Nguyễn Cương	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
43	CSC10006	22CLC02	22CLC02	Cơ sở dữ liệu	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
44	CSC10006	22CLC03	22CLC03	Cơ sở dữ liệu	ThS. Tiết Gia Hồng, TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	PGS. TS. Lê Nguyễn Hoài Nam	ThS. Tiết Gia Hồng, TS. Vũ Thị Mỹ Hằng
45	CSC10006	22CLC04	22CLC04	Cơ sở dữ liệu	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lương Hán Cơ	ThS. Tiết Gia Hồng, TS. Vũ Thị Mỹ Hằng
46	CSC10006	22CLC05	22CLC05	Cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Nguyễn Cương	TS. Vũ Thị Mỹ Hằng	ThS. Lương Hán Cơ, ThS. Hồ Thị Hoàng Vy
47	MTH00057	22CLC01	22CLC01	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy	ThS. Trần Hà Sơn, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
48	MTH00057	22CLC02	22CLC02	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Đinh Ngọc Thanh	ThS. Nguyễn Hữu Toàn	CN. Võ Nam Thực Đoàn, ThS. Nguyễn Hữu Toàn
49	MTH00057	22CLC03	22CLC03	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Ngọc Toàn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy , ThS. Phan Thị Phương Uyên
50	MTH00057	22CLC04	22CLC04	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy	ThS. Trần Hà Sơn, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
51	MTH00057	22CLC05	22CLC05	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Ngọc Toàn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy , ThS. Phan Thị Phương Uyên
52	MTH00057	22CLC06	22CLC06	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Đinh Ngọc Thanh	ThS. Nguyễn Hữu Toàn	CN. Võ Nam Thực Đoàn, ThS. Nguyễn Hữu Toàn
53	MTH00057	22CLC07	22CLC07	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Trần Hà Sơn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
54	MTH00057	22CLC08	22CLC08	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy	ThS. Phan Thị Phương Uyên, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
55	MTH00057	22CLC09	22CLC09	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	ThS. Trần Hà Sơn	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
56	MTH00057	22CLC10	22CLC10	Toán ứng dụng và thống kê cho công nghệ thông tin	ThS. Vũ Quốc Hoàng	ThS. Nguyễn Văn Quang Huy	ThS. Phan Thị Phương Uyên, ThS. Nguyễn Ngọc Toàn
57	CSC13002	22CLC06	22CLC06	Nhập môn Công nghệ phần mềm	PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Dũng
58	CSC13002	22CLC07	22CLC07	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Trương Phước Lộc
59	CSC13002	22CLC08	22CLC08	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Mai Anh Tuấn
60	CSC13002	22CLC09	22CLC09	Nhập môn Công nghệ phần mềm	ThS. Nguyễn Minh Huy	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa

61	CSC13002	22CLC10	22CLC10	Nhập môn Công nghệ phần mềm	TS. Nguyễn Thị Minh Tuyền	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Hồ Tuấn Thanh
62	PHY00007	22CLC01	22CLC01	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Lê Quốc Hòa	CN. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, CN. Đặng Hoài Thương
63	PHY00007	22CLC02	22CLC02	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, CN. Đặng Hoài Thương
64	PHY00007	22CLC03	22CLC03	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, CN. Đặng Hoài Thương
65	PHY00007	22CLC04	22CLC04	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, CN. Đặng Hoài Thương
66	PHY00007	22CLC05	22CLC05	Vật lý cho công nghệ thông tin	ThS. Cao Xuân Nam	CN. Đặng Hoài Thương	ThS. Cao Xuân Nam, CN. Đặng Hoài Thương
67	CSC10103	21CLC		Khởi nghiệp	TS. Đinh Bá Tiến	ThS. Đỗ Nguyên Kha, ThS. Đậu Ngọc Hoàng	ThS. Phạm Hoàng Hai, ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa, TS. Trần Duy Hoàng
68	CSC10107	21CLC1	21CLC	Thực tập thực tế	TS. Phạm Thị Bạch Huệ, ThS. Văn Chí Nam	ThS. Lương Vĩ Minh	TS. Phạm Thị Bạch Huệ, TS. Lê Thị Nhân
69	CSC12105	21HTTT1		Thương mại điện tử	ThS. Lương Vĩ Minh, TS. Phạm Thị Bạch Huệ	CN. Nguyễn Đức Huy	ThS. Lương Vĩ Minh
70	CSC12106	21HTTT		Tương tác người - máy	TS. Lê Thị Nhân	ThS. Lương Vĩ Minh	ThS. Lương Vĩ Minh
71	CSC13003	21KTPM1		Kiểm thử phần mềm	TS. Lâm Quang Vũ	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Hồ Tuấn Thanh
72	CSC13003	21KTPM2		Kiểm thử phần mềm	ThS. Trần Thị Bích Hạnh, TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Trương Phước Lộc
73	CSC13003	21KTPM3		Kiểm thử phần mềm	TS. Trần Duy Hoàng	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Hồ Tuấn Thanh
74	CSC13006	21KTPM		Quản lý dự án phần mềm	TS. Ngô Huy Biên	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa
75	CSC13106	21KTPM1		Kiến trúc phần mềm	ThS. Trần Văn Quý, PGS. TS. Trần Minh Triết	ThS. Mai Anh Tuấn	ThS. Nguyễn Huy Khánh
76	CSC13106	21KTPM2		Kiến trúc phần mềm	ThS. Trần Văn Quý, TS. Lê Khánh Duy	ThS. Ngô Ngọc Đăng Khoa	ThS. Nguyễn Huy Khánh
77	CSC13112	21KTPM1		Thiết kế giao diện	PGS. TS. Nguyễn Văn Vũ	CN. Nguyễn Đức Huy	ThS. Hồ Tuấn Thanh
78	CSC13112	21KTPM3		Thiết kế giao diện	TS. Lê Khánh Duy	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Phạm Nguyễn Sơn Tùng
79	CSC14111	21KHMT		Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	TS. Nguyễn Ngọc Thảo, ThS. Lê Phúc Lữ	ThS. Bùi Huy Thông	ThS. Bùi Huy Thông
80	CSC14001	21KHMT		Automata và ngôn ngữ hình thức	ThS. Lê Ngọc Thành	ThS. Phạm Trọng Nghĩa	ThS. Lê Ngọc Thành
81	CSC14118	21KHDL		Nhập môn dữ liệu lớn	TS. Nguyễn Ngọc Thảo, ThS. Lê Ngọc Thành	CN. Bùi Huỳnh Trung Nam	ThS. Đỗ Trọng Lễ
82	CSC17103	21KHDL		Khai thác dữ liệu đồ thị	ThS. Lê Ngọc Thành	CN. Lê Nhựt Nam	CN. Lê Nhựt Nam
83	CSC16105	21TGMT		Truy vấn thông tin thị giác	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Nguyễn Trọng Việt	ThS. Phạm Minh Hoàng
84	CSC16106	21TGMT		Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	TS. Nguyễn Đức Hoàng Hạ	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà	ThS. Đỗ Thị Thanh Hà
85	CSC11002	21MMT		Hệ thống viễn thông	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân	ThS. Lê Hà Minh	GVC. ThS. Huỳnh Thụy Bảo Trân
86	CSC15001	21MMT		An ninh máy tính	ThS. Lê Giang Thanh	CN. Ngô Đình Hy	ThS. Lê Hà Minh

87	CSC15004	21CNTThức		Học thống kê	TS. Ngô Minh Nhựt	CN. Lê Long Quốc	CN. Lê Long Quốc
88	CSC12108	20HTTT		Ứng dụng phân tán	TS. Nguyễn Trường Sơn	ThS. Phạm Minh Tú	ThS. Phạm Minh Tú, TS. Nguyễn Trường Sơn
89	CSC13115	20KTPM		Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	ThS. Trần Văn Quý, TS. Lâm Quang Vũ	ThS. Trần Duy Quang	ThS. Trần Duy Quang
90	CSC14116	20KHMT+KHDL		Lập trình song song ứng dụng	ThS. Phạm Trọng Nghĩa, TS. Nguyễn Tiến Huy	ThS. Nguyễn Trần Duy Minh	CN. Nguyễn Thanh Tinh
91	CSC16112	20TGMT		Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	ThS. Phạm Minh Hoàng	TS. Võ Hoài Việt	ThS. Phạm Thanh Tùng
92	CSC11111	20MMT		Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính (CĐTN)	GVC.ThS. Đỗ Hoàng Cường, TS. Trần Trung Dũng	dưới 15 sv	GVC.ThS. Đỗ Hoàng Cường
93	CSC15010	20MMT+CNTThức		Blockchain và ứng dụng	PGS. TS. Nguyễn Đình Thúc	CN. Ngô Đình Hy	CN. Ngô Đình Hy